

QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
(TRÍCH QĐ SỐ 3986/QĐ-ĐHNT NGÀY 29/10/2024 VỀ QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY)

Điều 6. Loại học bổng, mức học bổng và đối tượng xét chọn

1. Trường có các loại học bổng khuyến khích học tập (KKHT), cụ thể như sau:

- a) Học bổng A: Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập tốt;
- b) Học bổng B: Học bổng tài năng, bao gồm Học bổng dành cho thủ khoa toàn quốc các tổ hợp trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của năm tuyển sinh trúng tuyển vào Trường (Học bổng B1); Học bổng dành cho sinh viên thủ khoa đầu vào toàn trường (Học bổng B2); Học bổng dành cho sinh viên thủ khoa đầu vào Trụ sở chính Hà Nội & các cơ sở (Học bổng B3); Học bổng dành cho sinh viên thủ khoa tốt nghiệp Trụ sở chính Hà Nội & các cơ sở (Học bổng B4) và các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị chức năng;
- c) Học bổng C: Học bổng dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập tốt;
- d) Học bổng D: Học bổng trong dịp Tết Nguyên đán dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập tốt.

2. Các loại học bổng KKHT được cấp cho sinh viên đại học hình thức đào tạo chính quy thuộc chương trình đào tạo thứ nhất, học bổng được xác định riêng cho Trụ sở chính Hà Nội và từng cơ sở đào tạo của Trường.

Sinh viên thuộc đối tượng xét học bổng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau:

- a) Được công nhận là sinh viên của một trong các chương trình đào tạo đại học hình thức đào tạo chính quy của trường;
- b) Không bị kỷ luật từ mức khiển trách cấp trường trở lên trong học kỳ xét học bổng. Trong trường hợp bị kỷ luật trước đó, nếu thời gian có hiệu lực kỷ luật nằm trong thời gian xét cấp học bổng thì cũng không thuộc đối tượng xét, cấp học bổng;
- c) Học bổng KKHT chỉ được xét cho sinh viên trong thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá (gồm 8 học kỳ chính, tương đương với 4 năm học) theo quy định của Trường. Trường hợp có học kỳ Hè thì điểm được tính vào trung bình chung học tập (TBCHT) học kỳ 2 của năm học đó. Thời gian nghỉ học tạm thời, kéo dài và thời gian học chương trình đào tạo thứ hai không được xét cấp học bổng;
- d) Trường hợp sinh viên thuộc diện trợ cấp xã hội và sinh viên diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành, nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện vào diện được xét, cấp học bổng theo Quy định này thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập như những sinh viên khác;
- e) Trường hợp sinh viên khi tham gia chương trình trao đổi tại các trường đối tác theo quyết định cử đi của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương, được xét học bổng KKHT nếu đáp ứng các yêu cầu về các quy định xét học bổng của Trường.

3. Học bổng A và Học bổng C có ba mức: Mức học bổng Khá, Giỏi và Xuất sắc.

Học bổng B1 được xác định một mức tương ứng với chương trình đào tạo mà sinh viên theo học; Học bổng B2, B3, B4 và D được xác định một mức cho mỗi loại.

- a) Mức học bổng Khá: Cấp cho những sinh viên có xếp mức học bổng loại Khá.
- b) Mức học bổng Giỏi: Mức học bổng cao hơn loại Khá, cấp cho những sinh viên có xếp mức học bổng loại Giỏi.
- c) Mức học bổng Xuất sắc: Mức học bổng cao hơn loại Giỏi, cấp cho những sinh viên có xếp mức học bổng loại Xuất sắc.

Số tiền cho từng mức học bổng của từng loại học bổng sẽ được Trường quy định cụ thể cho từng năm học căn cứ vào mức học phí và quỹ học bổng khuyến khích học tập của từng năm học.

Xếp mức học bổng được xác định như sau:

Xếp mức học bổng	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện
Mức Xuất sắc	Xuất sắc (từ 9,0 đến 10)	Xuất sắc
Mức Giỏi	Giỏi (từ 8,0 đến cận 9,0)	Tốt, Xuất sắc
	Xuất sắc (từ 9,0 đến 10)	Tốt
Mức Khá	Khá (từ 7,0 đến cận 8,0)	Khá, Tốt, Xuất sắc
	Giỏi (từ 8,0 đến cận 9,0)	Khá
	Xuất sắc (từ 9,0 đến 10)	Khá

4. Sinh viên có thể nhận một hoặc nhiều hơn một loại học bổng, cụ thể như sau:

Sinh viên nhận Học bổng A vẫn có thể được nhận thêm Học bổng B4, D, nhưng không được nhận thêm Học bổng C.

Sinh viên nhận Học bổng B1 chỉ có thể được nhận thêm Học bổng B4.

Sinh viên nhận Học bổng B2, B3, B4 vẫn có thể được nhận thêm Học bổng A, C, D, nhưng không được nhận thêm Học bổng B1.

Sinh viên nhận Học bổng C vẫn có thể được nhận thêm Học bổng B4, D, nhưng không được nhận học bổng thêm Học bổng A.

5. Học bổng A, C được xét cho từng học kỳ và được cấp cho 5 tháng/ học kỳ. Học bổng B, D được xét theo các đợt xét học bổng của năm học đó và được cấp theo từng đợt riêng biệt.

6. Điều kiện và quy định riêng cho từng loại học bổng

Ngoài các điều kiện chung ở trên, đối tượng được xét học bổng cần đáp ứng các điều kiện riêng cho từng loại học bổng:

a) Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập tốt (Học bổng A)

Ngoài đáp ứng các điều kiện chung, sinh viên thuộc diện được xét học bổng A phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên;

Điểm TBCHT và điểm đánh giá kết quả rèn luyện được xác định theo quy định hiện hành của Trường; trong đó điểm TBCHT để xét học bổng theo Quy định này được tính từ điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất tại kỳ xét học bổng (không tính điểm học cải thiện, học lại).

- Có tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu 15 tín chỉ học kỳ (không tính số tín chỉ các học phần đã được hoãn thi trong kỳ xét học bổng), trừ học kỳ sinh viên thực hiện học phần tốt nghiệp thì không bị ràng buộc bởi quy định tối thiểu này. Đối với sinh viên thực hiện học phần tốt nghiệp, điểm để xét học bổng KKHT là TBCHT tại kỳ xét bao gồm cả học phần tốt nghiệp.

Đối với sinh viên năm thứ nhất, trong trường hợp số tín chỉ Trường sắp xếp ít hơn 15 tín chỉ thì căn cứ vào số lượng tín chỉ đó để xét học bổng (sinh viên không tích lũy đủ số tín chỉ theo sự sắp xếp của Trường thì không đủ điều kiện xét học bổng).

Trường hợp đặc biệt do Hội đồng xét chọn học bổng KKHT quyết định.

Mức học bổng A được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

b) Học bổng tài năng (Học bổng B)

Ngoài đáp ứng các điều kiện chung, sinh viên thuộc diện được xét học bổng B phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Học bổng B1

Đối tượng xét cấp học bổng B1: Sinh viên thuộc diện xét cấp Học bổng B1 là Thủ khoa toàn quốc các tổ hợp thi trong kỳ thi trung học phổ thông của năm tuyển sinh trúng tuyển vào Trường. Thủ khoa toàn quốc các tổ hợp thi trong kỳ thi trung học phổ thông là các thí sinh có tổng điểm ba môn cao nhất của tổ hợp thi đó (không kể điểm ưu tiên).

Thời gian tối đa nhận học bổng: 04 năm học.

Sinh viên thuộc diện được xét học bổng B1 cho những năm học tiếp theo phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Từ năm thứ hai trở đi, điểm TBCHT năm học liền kề trước đó đạt từ 3.2 trở lên (tính theo thang điểm 4), trong đó điểm TBCHT để xét học bổng theo Quy định này được tính từ điểm thi, kiểm tra hết môn học trong chương trình đào tạo lần thứ nhất (không tính điểm học cải thiện, học lại; không tính số tín chỉ các học phần đã được hoãn thi trong kỳ xét học bổng);

- Tích lũy số tín chỉ tối thiểu 30 tín chỉ/năm học của năm học liền kề trước đó;

- Đánh giá kết quả rèn luyện năm học liền kề trước đó từ loại Tốt trở lên;

Nếu tại thời điểm xét chọn học bổng, sinh viên không đạt một trong các điều kiện nêu trên sẽ bị dừng xét chọn học bổng năm học đó và những năm học tiếp theo.

Mức học bổng B1 bằng mức học phí sinh viên phải đóng theo đúng chương trình đào tạo thứ nhất sinh viên theo học.

(ii) Học bổng B2

Đối tượng xét cấp học bổng B2: Sinh viên là thủ khoa đầu vào toàn trường là những thí sinh trúng tuyển đầu vào với kết quả cao nhất toàn trường của từng phương thức tuyển sinh.

Trường hợp một phương thức xét tuyển/tổ hợp xét tuyển có nhiều sinh viên có điểm trúng tuyển đầu vào cao nhất bằng nhau thì tiếp tục căn cứ vào tiêu chí phụ là điểm môn Toán trong tổ hợp xét tuyển để xét chọn; trường hợp sinh viên thuộc các phương thức xét tuyển không có điểm môn Toán, thì dùng điểm thực tế của chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế hoặc trong nước để xét chọn; trường hợp sinh viên thuộc cùng phương thức xét tuyển nhưng khác đối tượng xét tuyển có cùng tổng điểm quy đổi cao nhất thì sử dụng điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế để xét chọn.

Mức học bổng B2 được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

(iii) Học bổng B3

Đối tượng xét cấp học bổng B3: Sinh viên là thủ khoa đầu vào Trụ sở chính Hà Nội và các cơ sở là những thí sinh trúng tuyển đầu vào với kết quả cao nhất (không bao gồm điểm ưu tiên) của từng phương thức tuyển sinh của từng cơ sở. Riêng phương thức xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông thì xác định thủ khoa theo từng tổ hợp môn xét tuyển (trong đó tổ hợp D01 đến D06 được tính chung là một tổ hợp). Đối với Cơ sở Quảng Ninh chỉ xác định 01 thủ khoa có điểm đầu vào cao nhất.

Trường hợp một phương thức xét tuyển/tổ hợp xét tuyển có nhiều sinh viên có điểm trúng tuyển đầu vào cao nhất bằng nhau thì tiếp tục căn cứ vào tiêu chí phụ là môn Toán trong tổ hợp xét tuyển để xét chọn; trường hợp sinh viên thuộc các phương thức xét tuyển không có điểm môn Toán, thì

dùng điểm thực tế của chúng chỉ đánh giá năng lực quốc tế hoặc trong nước để xét chọn; trường hợp sinh viên thuộc cùng phương thức xét tuyển nhưng khác đối tượng xét tuyển có cùng tổng điểm quy đổi cao nhất thì sử dụng điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế để xét chọn.

Mức học bổng B3 được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

(iv) Học bổng B4

Đối tượng xét cấp học bổng B4: Thủ khoa tốt nghiệp Trụ sở chính Hà Nội và các cơ sở là những sinh viên có điểm tổng kết cao nhất theo khóa của từng chương trình đào tạo chất lượng cao/ định hướng nghề nghiệp quốc tế/ định hướng phát triển quốc tế và chương trình tiên tiến. Riêng đối với chương trình tiêu chuẩn, xác định thủ khoa tốt nghiệp theo ngành học.

Trường hợp một chương trình đào tạo có nhiều sinh viên đạt điểm tổng kết cao nhất theo thang điểm 4 bằng nhau thì tiếp tục căn cứ vào điểm tổng kết theo thang điểm 10 để xét chọn học bổng. Trường hợp sinh viên đạt điểm tổng kết theo thang 4 và thang 10 bằng nhau thì căn cứ vào điểm rèn luyện cuối khóa để xét chọn.

Mức học bổng B4 được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

c) Học bổng dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập tốt (Học bổng C)

Ngoài đáp ứng các điều kiện chung, sinh viên thuộc diện được xét học bổng C phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên;

Điểm TBCHT và điểm đánh giá kết quả rèn luyện được xác định theo quy định hiện hành của Trường; trong đó điểm TBCHT để xét học bổng theo Quy định này được tính từ điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất tại kỳ xét học bổng (không tính điểm học cải thiện, học lại).

- Có tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu 15 tín chỉ học kỳ (không tính số tín chỉ các học phần đã được hoãn thi trong kỳ xét học bổng), trừ học kỳ sinh viên thực hiện học phần tốt nghiệp thì không bị ràng buộc bởi quy định tối thiểu này. Đối với sinh viên thực hiện học phần tốt nghiệp, điểm để xét học bổng KKHT là TBCHT tại kỳ xét bao gồm cả học phần tốt nghiệp.

- Sinh viên thuộc một trong các đối tượng: Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật; Sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng; Sinh viên có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ; Sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo; Sinh viên thuộc diện gia đình chính sách, con thương binh, con bệnh binh, con của nạn nhân nhiễm chất độc hóa học; Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương...

Trường hợp đặc biệt do Hội đồng xét chọn học bổng KKHT quyết định.

Mức học bổng C được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

d) Học bổng trong dịp Tết Nguyên đán dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập tốt (Học bổng D)

Ngoài đáp ứng các điều kiện chung, sinh viên thuộc diện được xét học bổng D phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật; Sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng; Sinh viên có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ; Sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo;

- Sinh viên thuộc diện gia đình chính sách, con thương binh, con bệnh binh, con của nạn nhân nhiễm chất độc hóa học; Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn...

- Có điểm TBCHT trong học kỳ xét (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) đạt từ 7,0/10 trở lên.

Tại thời điểm xét học bổng, nếu chưa có đánh giá kết quả rèn luyện của kỳ xét học bổng thì sử dụng đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ liền trước học kỳ xét học bổng làm căn cứ xét học bổng D, sinh viên thuộc đối tượng xét học bổng D phải có đánh giá kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên.

Đối với sinh viên năm thứ nhất, căn cứ vào điểm TBCHT tại kỳ xét học bổng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) để xét học bổng, trường hợp tại thời điểm xét chọn nếu chưa có điểm TBCHT tại kỳ xét học bổng thì căn cứ vào điểm trúng tuyển/xét tuyển tuyển sinh đầu vào đại học làm căn cứ xét chọn.

Đối với sinh viên đang thực hiện học phần tốt nghiệp, nếu chưa có điểm khóa luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp thì căn cứ vào TBCHT tại kỳ xét (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) để xét học bổng, trường hợp nếu sinh viên đã hoàn thành hết các học phần và đang thực hiện khóa luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp thì căn cứ vào điểm TBC tích lũy (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) để xét học bổng.

Mức học bổng D được Trường quy định cụ thể cho từng năm học trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan.

Điều 7. Cơ chế thực hiện

1. Xác định số tiền phân bổ cho quỹ học bổng KKHT cho năm học và cho từng cơ sở

Quỹ học bổng KKHT được trích chiếm 8% tổng nguồn thu học phí dự kiến trong năm học của các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy. Nguồn thu học phí trong năm học được xác định bằng nguồn thu học phí học kỳ I cộng với dự kiến nguồn thu học phí học kỳ II. Việc trích quỹ học bổng KKHT cho toàn trường và cho Trụ sở chính Hà Nội, Cơ sở II TP Hồ Chí Minh, Cơ sở Quảng Ninh được Phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện vào tháng 1 hàng năm. Đến hết năm tài chính, nếu tổng trích quỹ học bổng dự kiến chưa đủ 8% tổng nguồn thu học phí thực tế, Trường thực hiện trích bổ sung cho quỹ học bổng KKHT của năm học tiếp theo.

Phòng/Ban Kế hoạch - Tài chính xác định số tiền phân bổ cho quỹ học bổng KKHT của từng chương trình đào tạo (chương trình tiêu chuẩn, chương trình chất lượng cao/định hướng nghề nghiệp quốc tế/định hướng phát triển quốc tế và chương trình tiên tiến) cho từng năm học. Phòng/Ban Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng/Ban Quản lý Đào tạo và các đơn vị liên quan trình Hiệu trưởng ra quyết định về số tiền cho mỗi mức học bổng.

2. Các bước xác định số tiền cho từng loại học bổng

a) Bước 1: Phòng/Ban Quản lý đào tạo xác định số tiền phân bổ cho từng loại học bổng A, B, C, D.

- Phòng/Ban Quản lý Đào tạo xác định số tiền học bổng loại B, C, D như sau:

+ Số tiền phân bổ cho học bổng B tương ứng 3% tổng trích quỹ học bổng KKHT của Trụ sở chính Hà Nội và từng cơ sở.

+ Số tiền phân bổ cho Học bổng C tương ứng 7% tổng trích quỹ học bổng KKHT của Trụ sở chính Hà Nội và từng cơ sở.

+ Số tiền phân bổ cho Học bổng D tương ứng 3% tổng trích quỹ học bổng KKHT của Trụ sở chính Hà Nội và từng cơ sở.

Trong trường hợp cần thiết, nếu tổng mức chi đề xuất cho học bổng B, C, D vượt quá số phân bổ, Phòng/Ban Quản lý Đào tạo phối hợp với Phòng/Ban Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan trình Hiệu trưởng phê duyệt phương án xin cấp bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sinh viên.

- Phòng/Ban Quản lý Đào tạo xác định số tiền học bổng A cho từng chương trình trên cơ sở lấy số tiền học bổng KKHT của từng chương trình trừ đi số tiền học bổng B, C, D đã phân bổ cho chương trình đó (không bao gồm phần bổ sung cho học bổng B, C, D).

b) Bước 2: Phân bổ Học bổng A cho từng chương trình đào tạo theo khóa để xét học bổng theo quy định trên cơ sở mức tiền học bổng áp dụng cho từng năm học được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tổ chức xét chọn từng loại học bổng cho sinh viên

a) Học bổng A

Phòng/Ban Quản lý Đào tạo tiến hành xét chọn học bổng A của từng chương trình đào tạo, từng khóa căn cứ vào số tiền học bổng KKHT đã được phân bổ, kết quả học tập và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Việc xét học bổng theo thứ tự từ xếp mức học bổng Xuất sắc tới xếp mức học bổng Giỏi, tới xếp mức học bổng Khá cho đến khi hết số tiền được phân bổ cho học bổng A của từng chương trình đào tạo, từng khóa, cụ thể như sau:

- Trường hợp nếu sinh viên có điểm TBCHT học kỳ bằng nhau thì căn cứ vào điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại kỳ xét để lựa chọn;

- Trường hợp nếu sinh viên có điểm TBCHT học kỳ và điểm rèn luyện bằng nhau thì căn cứ vào điểm TBCHT tích lũy tại kỳ xét của sinh viên để lựa chọn;

- Trường hợp có nhiều sinh viên có điểm TBCHT học kỳ, điểm đánh giá kết quả rèn luyện và TBCHT tích lũy tại kỳ xét bằng nhau, nếu số tiền phân bổ cho chương trình đào tạo không đủ cho các sinh viên đó thì xét chọn dừng lại ở sinh viên có mức học bổng cao hơn liền phía trên.

Số tiền dư do không đủ 01 suất học bổng của các chương trình đào tạo sẽ được cộng lại để xét cho sinh viên có điểm TBCHT cao nhất trong số các sinh viên còn lại đủ điều kiện (so sánh tất cả các chương trình đào tạo của tất cả các khóa xét với nhau).

Sau khi có danh sách sinh viên dự kiến được nhận học bổng KKHT, Phòng/Ban Quản lý Đào tạo đăng tải danh sách sinh viên dự kiến nhận học bổng KKHT lên website của Phòng/Ban Quản lý Đào tạo để sinh viên kiểm tra trong vòng 07 ngày (kể cả thứ 7, Chủ nhật); tiếp theo Phòng/Ban Quản lý Đào tạo trình Hội đồng xét chọn học bổng KKHT thông qua danh sách chính thức và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

b) Học bổng B

- Học bổng B1

Phòng Quản lý Đào tạo thực hiện rà soát dữ liệu tuyển sinh để xác định các đối tượng đủ điều kiện xét học bổng B1, căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên để trình Hội đồng xét chọn học bổng tại Trụ sở chính Hà Nội thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định.

Việc xét duy trì học bổng này của các sinh viên trên trong các năm học tiếp theo, do Phòng/Ban Quản lý Đào tạo thực hiện và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

- Học bổng B2

Phòng Quản lý Đào tạo thực hiện rà soát dữ liệu tuyển sinh để xác định các đối tượng đủ điều kiện xét học bổng B2, căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên để trình Hội đồng xét chọn học bổng thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định.

- Học bổng B3

Phòng/Ban Quản lý Đào tạo thực hiện rà soát dữ liệu tuyển sinh để xác định các đối tượng đủ điều kiện xét học bổng B3, căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên để trình Hội đồng xét chọn học bổng tại Trụ sở chính Hà Nội và/hoặc các cơ sở thông qua và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

- Học bổng B4

Căn cứ vào kết quả học tập chuẩn toàn khóa bao gồm sinh viên tốt nghiệp theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa, sinh viên tốt nghiệp sớm theo thang điểm 4 và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, Phòng/Ban Quản lý Đào tạo đề xuất danh sách để trình Hội đồng xét chọn học bổng tại Trụ sở chính Hà Nội hoặc các cơ sở thông qua và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

c) Học bổng C

Phòng/Ban Quản lý Đào tạo tiến hành xét chọn học bổng C căn cứ vào số tiền học bổng đã được phân bổ, kết quả học tập và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Việc xét học bổng theo thứ tự từ xếp mức học bổng Xuất sắc tới xếp mức học bổng Giỏi, tới xếp mức học bổng Khá cho đến khi hết số tiền được phân bổ cho học bổng C, cụ thể như sau:

- Trường hợp nếu sinh viên có điểm TBCHT học kỳ bằng nhau thì căn cứ vào điểm rèn luyện của sinh viên tại kỳ xét để lựa chọn;

- Trường hợp nếu sinh viên có điểm TBCHT học kỳ và điểm đánh giá kết quả rèn luyện bằng nhau thì căn cứ vào điểm TBCHT tích lũy tại kỳ xét của sinh viên để lựa chọn;

- Trường hợp có nhiều sinh viên có điểm TBCHT học kỳ, điểm đánh giá kết quả rèn luyện và TBCHT tích lũy tại kỳ xét bằng nhau, nếu số tiền phân bổ không đủ cho các sinh viên đó thì việc xét chọn dừng lại ở sinh viên có mức học bổng cao hơn liền phía trên.

Tiếp theo Phòng/Ban Quản lý Đào tạo trình Hội đồng xét chọn học bổng KKHT thông qua danh sách và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

d) Học bổng D

Phòng/Ban Quản lý Đào tạo tiến hành xét chọn học bổng D căn cứ vào số tiền học bổng đã được phân bổ, kết quả học tập và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Phòng/Ban Quản lý Đào tạo trình Hội đồng xét chọn học bổng tại Trụ sở chính Hà Nội hoặc các cơ sở thông qua và trình Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở ra quyết định.

Số dư của tất cả các loại học bổng trong học kỳ sẽ được chuyển vào học bổng loại A, nếu vẫn còn số dư từ học bổng loại A thì số dư này sẽ được chuyển từ học kỳ 1 sang học kỳ 2 của cùng năm học./.